TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Mai Châu, ngày 28 tháng 09 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2023/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 07 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Hà Xuân T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 09 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị H và anh Hà Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Hà Xuân T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung Hà Bảo L, sinh ngày 01/07/2013 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 20/09/2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Hà Xuân T có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với chị Bùi Thị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 09/2023 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền,nếu chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận, chưa yêu cầu Toà án giải quyết
- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản mà chị Bùi Thị H phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được đối trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số: 0000532 ngày 11/07/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu - Tỉnh Hoà Bình, nay nguyên đơn không phải nộp thêm nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hoà Bình;
-VKSND huyện Mai Châu;
-Chi cục THADS huyện Mai Châu;
-UBND TT Mai Châu (*đăng ký ngày 16/11/2011);*
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Kính